

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/DS-PT

Ngày: 22 - 9 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng thế chấp*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2021/TLPT-DS ngày 17/8/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thế chấp*”:

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐ-PT ngày 20/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Đắc Đ, sinh năm 1960 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Công ty TNHH N;

Trụ sở: Buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H, sinh năm 1965 - chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 75 Trần Hưng Đ, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 09 Lê D, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn S, chức vụ: Phó giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 46 Phan Bội C, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn từ chối tham gia tố tụng:

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ trình bày:

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 ông Đ có cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N, (sau đây viết là Công ty N) người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn H là giám đốc vay số tiền 1.466.5000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 20%/1 năm, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 17/7/2019 sẽ trả hoàn lại đầy đủ cả gốc và lãi. Khi vay ông H có thể chấp cho ông Đ quyền khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có công chứng) theo quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đến hạn trả nợ nhưng Công ty N chưa trả nợ cho ông Đ khoản tiền gốc và lãi nào nên ông Đ đã khởi kiện đề nghị Công ty N trả số tiền gốc và lãi cho ông Đ. Ngày 16/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã ban hành quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 16/3/2020 về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung Công ty N có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 1.466.500.000 đồng nhưng cho đến nay công ty N vẫn chưa trả cho ông Đ khoản tiền nào.

Nay ông Đ đề nghị Tòa án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá tại buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 do Văn phòng Công chứng Đắk Lắk công chứng số 0638 ngày 17/7/2018 để đảm bảo thu hồi nợ cho ông Đ. Đối với yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển số 47C-031.85; 01 máy xúc lật gầu hiệu Komosu; 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07; 01 hệ thống máy nghiền, sàng đá theo hợp đồng thế chấp ngày 17/7/2018, quá trình tham gia tố tụng ông Đ rút yêu cầu khởi kiện nhưng tại phiên tòa ông Đ tiếp tục yêu cầu xử lý để thu hồi nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông Hoàng xác định Công ty N có vay tiền của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 1.466.500.000 đồng cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng chưa có điều kiện để trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá tại buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2008 do Văn phòng Công chứng Đắk Lắk công chứng số 0638 ngày 17/7/2018 để đảm bảo thu hồi nợ thì ông H không đồng ý vì đây là tài sản của Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao và cho phép Công ty N được quyền khai thác đá. Mặt khác hợp đồng thế chấp ngày 17/7/2018 là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất của Nhà nước nhưng khi thế chấp không có đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan Nhà nước, tổ chức có thẩm quyền nên không đúng với quy định về thế chấp tài sản đảm bảo.

*** Tại đơn từ chối tham gia tố tụng ngày 31/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là ông Trần Văn S trình bày:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn N được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho phép khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá buôn K, xã B, huyện C theo quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 23/12/2008. Còn việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển số 47C-031.85; 01 máy xúc lật gàu hiệu Komosu; 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07; 01 hệ thống máy nghiền, sàng đá không liên quan gì đến việc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyền khai thác và chế biến đá xây dựng cho công ty N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 157; 158; 203; 220; 227; 228; 235; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 298; 317; 318; 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Điều 51 Luật khoáng sản.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 và 01 xe ô tô biển số 47C-031.85; 01 máy xúc lật gàu hiệu Komosu; 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07; 01 hệ thống máy nghiền, sàng đá.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Ông Đoàn Đắc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng ông Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0010947 ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Đoàn Đắc Đ phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Tòa án và đã chi vào ngày 17 và 18/3/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2021 ông Đoàn Đắc Đ nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận hai hợp đồng thế chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và xin rút một phần kháng cáo, không yêu cầu xem xét đối với hợp đồng số 01/2018.

Giữ nguyên kháng cáo đối với hợp đồng số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 do Văn phòng Công chứng Đắc Lắc công chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo hướng tuyên bố các hợp đồng thế chấp vô hiệu. Buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn những giấy tờ đã nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét bản án sơ thẩm số 19/2021/DSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã bác đơn khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm không tuyên các hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC và Hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 vô hiệu và bên nhận thế chấp phải trả những giấy tờ đã nhận cho bên thế chấp là thiếu sót. Nếu hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung cũng không xử khác được. Vì vậy cấp phúc thẩm cần thiết sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu và buộc các bên trả cho nhau những gì đã nhận. Mặt khác, Quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã giải quyết công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về hợp đồng vay tài sản mà không công nhận, không xử lý tài sản thế chấp và cũng không tách ra để giải quyết sau là thiếu sót. Tuy nhiên, phần thế chấp trong Hợp đồng chưa được giải quyết, nay các đương sự tranh chấp nên cần thụ lý giải quyết là phù hợp. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

[2] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và nội dung kháng cáo của nguyên đơn thì thấy: Ngày 17 tháng 7 năm 2018 ông Đ có cho Công ty TNHH N, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn H là giám đốc vay số tiền 1.466.5000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 20%/1 năm, thời hạn trả nợ hên đến ngày 17/7/2019 sẽ trả hoàn lại đầy đủ cả gốc và lãi. Khi vay ông H có thế chấp cho ông Đ quyền khai thác và chế biến khoáng sản (đá xây dựng) tại mỏ đá buôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Lắc theo quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Đến hạn trả nợ nhưng Công ty N không trả nợ cho

ông Đ khoản tiền gốc và lãi nào nên ông Đ đã khởi kiện yêu cầu Công ty N trả số tiền gốc và lãi cho ông Đ. Ngày 16/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã ban hành quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 16/3/2020 về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung Công ty N có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 1.466.500.000 đồng nhưng cho đến nay công ty N vẫn chưa trả nên ông yêu cầu xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay.

Hợp đồng thế chấp quyền khai thác và chế biến khoáng sản số 37/2018/HĐTC giữa nguyên đơn và bị đơn có tiến hành công chứng hợp đồng tại Văn phòng Công chứng Đắk Lắk, vào sổ công chứng số 0638 ngày 17/7/2018 để thế chấp quyền khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bảo đảm số tiền vay gốc 1.047.500.000 đồng. Tuy nhiên, tài sản thế chấp là quyền khai thác khoáng sản tại những thửa đất thuộc buôn K, xã B, huyện C để khai thác đá là tài sản thuộc quyền quản lý của Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quản lý, chuyển mục đích sử dụng và cho công ty N có giấy phép kinh doanh thuê 150.000 m² đất tại Buôn K, xã B, huyện C để khai thác và chế biến đá xây dựng theo quyết định số 3556 và 3557/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tài sản thế chấp là giấy phép khai thác được cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức đủ điều kiện thực hiện khai thác đối với lĩnh vực theo giấy phép đăng ký kinh doanh nên chỉ có giá trị đối với bên được cấp phép khai thác khoáng sản. Quá trình thế chấp hai bên không thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là không tuân thủ theo quy định tại Điều 298; 317; 318; 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Mặt khác nguyên đơn không phải là đối tượng đủ điều kiện, đủ cơ sở, vật dụng, phương tiện để vận hành sản xuất, khai thác và chế biến mỏ đá theo quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay. Do hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 vô hiệu, nên ông Đ phải trả lại cho Công ty N giấy tờ gốc đã nhận gồm: Quyết định 3556/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; trích lục bản đồ địa chính số 757/TLVPĐK QSDĐ, ngày 29/8/2008 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập.

[3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp 01/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 gồm 01 xe ô tô biển số 47C-031.85; 01 máy xúc lật gầu hiệu Komosu; 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07; 01 hệ thống máy nghiền, sàng đá; Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút phần kháng cáo này. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại cấp sơ thẩm chưa xem xét tính hợp pháp của hợp đồng các bên đã ký kết mà bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không tuyên hợp đồng vô hiệu và buộc trả lại cho nhau những gì đã nhận là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do quá trình ký kết

hợp đồng, bị đơn đã giao các giấy tờ chứng minh quyền tài sản cho nguyên đơn giữ, cho nên cần xem xét toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Hợp đồng số 01/2018/HĐTC không có công chứng là không có hiệu lực bởi theo thỏa thuận giữa các bên về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thì các bên chưa tuân thủ nên không có giá trị bởi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của hợp đồng thế chấp 01/2018/HĐTC ngày 17/8/2018 có hiệu lực kể từ ngày công chứng nên hợp đồng chưa được công chứng sẽ không có hiệu lực và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Do đó, Hợp đồng thế chấp này vô hiệu nên ông Đ phải trả cho Công ty TNHH N giấy tờ gốc đã nhận (từ bút lục 208 đến bút lục 219 – Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001710, biển kiểm soát 47C-031.85 mang tên ông Vũ Văn T, Do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2012; Hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2012, máy mức lật gàu 3m3 hiệu Komatsu, màu vàng còn 70% giá trị; Hợp đồng mua bán xe ngày 29/6/2017, máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07 màu vàng, giá trị còn 70%; Hợp đồng mua bán số 36; HĐMB/2009 ngày 10/7/2009 theo hóa đơn bán hàng ngày 05/9/2009 Hệ thống máy nghiền, sàng đá công suất 50 tấn/h)

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Đoàn Đắc Đ được chấp nhận một phần nên ông Đoàn Đắc Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 157; 158; 203; 220; 227; 228; 235; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 298; 317; 318; 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Điều 51 Luật khoáng sản.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Tuyên xử:

[1]. Hợp đồng thế chấp số 37/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 và Hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐTC ngày 17/7/2018 giữa ông Đoàn Đắc Đ và ông Nguyễn H là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn N vô hiệu.

[2] Buộc ông Đoàn Đắc Đ trả lại cho ông Nguyễn H Quyết định 3556/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; trích lục bản đồ địa chính số 757/TLVPĐK QSDĐ, ngày 29/8/2008 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001710, biển kiểm soát 47C-031.85 mang tên ông Vũ Văn T, Do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2012; Hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2012, máy mức lật gàu 3m3 hiệu Komatsu, màu vàng còn 70% giá trị; Hợp đồng mua bán xe ngày 29/6/2017, máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK07 màu vàng, giá trị còn 70%; Hợp đồng mua bán số 36; HĐMB/2009 ngày 10/7/2009 theo hóa đơn bán hàng ngày 05/9/2009 Hệ thống máy nghiền, sàng đá công suất 50 tấn/h

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Đắc Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Đoàn Đắc Đ nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0001874, ngày 09/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
-;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết